

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

Căn cứ vào khoản 2 điều 29, điểm b khoản 1 điều 37, Điều 67, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:*

1. Võ Thị Thanh N, sinh năm 1983;  
Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Trịnh Công Q, sinh năm 1965;  
Quốc tịch: Úc  
Địa chỉ: B O A, S A V 3021, Australia.  
Địa chỉ hiện nay: ấp L, xã B, thị xã G, Tiền Giang.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, biên bản thể hiện các nội dung cụ thể như sau:

*\* Bà Võ Thị Thanh N và ông Trịnh Công Q thống nhất trình bày:*

[1] Ông, bà tình cờ quen nhau trong một buổi tiệc họp mặt bạn ở thị xã G. Sau đó, ông bà tìm hiểu nhau hơn một năm. Ông bà thấy hợp nhau nên quyết định tiến tới kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C vào sổ kết hôn số 25 ngày 23 tháng 12 năm 2019 cho tới hiện nay.

[2] Sau khi kết hôn, thời gian đầu ông, bà chung sống tương đối hạnh phúc, Hiện tại, ông Trịnh Công Q phải về Australia sinh sống và làm việc. Bà Võ Thị Thanh N còn hai đứa con riêng còn nhỏ tuổi sống tại Việt Nam không ai chăm sóc, không thể theo ông qua Australia được.

\* Vì lý do trên, vợ chồng ông bà thống nhất:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thanh N và ông Trịnh Công Q yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn.

[4] Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về lệ phí Tòa án: bà N và ông Q thỏa thuận, ông Q chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Thanh N và ông Trịnh Công Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Võ Thị Thanh N và ông Trịnh Công Q thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Trịnh Công Q tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí mà ông Q đã nộp theo biên lai thu số 0000070 ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang nên xem như ông Q đã hoàn thành nghĩa vụ nộp lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**Huỳnh Xuân Long**